

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn S, sinh năm 1992

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn Hợp T, xã Yên T, huyện NT, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Quyết định:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị N.

- Về con: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung, Phan Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 10/10/2015. Ly hôn anh S, chị N thống nhất: Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Phan Nguyễn Hải Đăng đến khi thành niên; anh Phan Văn S có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị N mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ 01/5/2018 đến khi Phan Nguyễn Hải Đăng thành niên.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Văn S phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT theo biên lai thu số AA/2013/00044 ngày 20/3/2018 (anh Phan Văn S đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NT;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện NT;
- UBND xã Phú N, huyện NT;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, T11.

Lê Văn Quân